

Số: 350/BC-VKS

Gia Lai, ngày 13 tháng 11 năm 2018

BÁO CÁO

Của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tại Kỳ họp thứ 7, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI (số liệu từ ngày 01/12/2017 đến ngày 31/10/2018)

Thực hiện Thông báo số 111/TB-HĐND ngày 10/10/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh báo cáo kết quả công tác năm 2018 của ngành Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tại Kỳ họp thứ 7, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, như sau:

I. TÌNH HÌNH TỘI PHẠM VÀ VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP

1. Tình hình tội phạm: Khởi tố mới 960 vụ/1.440 bị can (giảm 54 vụ và tăng 33 bị can so với cùng kỳ năm 2017), cụ thể như sau:

- **Tội phạm về an ninh quốc gia:** Khởi tố mới 01 vụ/02 bị can.

- **Tội phạm về trật tự, an toàn xã hội:** Khởi tố mới 317 vụ/620 bị can (giảm 36 vụ và 07 bị can so với cùng kỳ năm 2017)⁽¹⁾. Tội phạm về trật tự, an toàn xã hội tuy có giảm 10% về số vụ so với năm 2017 nhưng vẫn diễn biến phức tạp; một số vụ án giết người tính chất mức độ đặc biệt nguy hiểm, với hung khí là súng tự chế, có nguyên nhân xuất phát từ những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống gia đình, giữa các nhóm thanh niên trong làng hoặc trong lúc uống bia, rượu.⁽²⁾

- **Tội phạm về kinh tế, môi trường và xâm phạm sở hữu:** Khởi tố mới 524 vụ/641 bị can (giảm 46 vụ và 21 bị can so với cùng kỳ năm 2017)⁽³⁾. Tội phạm trong lĩnh vực này giảm 08% về số vụ so với năm 2017 nhưng tính chất, mức độ và thủ đoạn phạm tội ngày càng nguy hiểm và tinh vi hơn, một số vụ thông qua thủ đoạn chơi hụi, nhận tiền để xin việc làm hoặc làm giả hồ sơ, tài liệu để chiếm đoạt tài sản.⁽⁴⁾

- **Tội phạm về ma túy:** Khởi tố mới 106 vụ/129 bị can (tăng 17 vụ và 19 bị

⁽¹⁾ Trong đó, “Giết người”: 31 vụ/38 bị can (giảm 01 vụ và 24 bị can); “Cố ý gây thương tích”: 95 vụ/202 bị can (giảm 10 vụ và tăng 17 bị can); “Hiếp dâm trẻ em” và “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”: 10 vụ/11 bị can (tăng 03 vụ và 03 bị can); “Đánh bạc”: 30 vụ/134 bị can (giảm 02 vụ và tăng 22 bị can); “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” và “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”: 90 vụ/89 bị can (giảm 15 vụ và 15 bị can)

⁽²⁾ Vụ Huỳnh Văn Dũng (trú tại thành phố Pleiku) dùng súng tự chế bắn đạn chì gây tử vong cho Đinh Hoàng Long (học sinh lớp 10B6 trường THPT Nguyễn Chí Thanh) bị Tòa án xử phạt 18 năm tù giam về tội “Giết người”, và vụ hơn 20 thanh niên làng Yom, xã Ia Khai, huyện Ia Grai dùng dao, cây gỗ đánh nhau với nhóm thanh niên làng Quê (cùng xã) để giải quyết mâu thuẫn khiến Ksor Dinh bị đâm chết. CQĐT đã khởi tố vụ án, khởi tố 05 bị can để điều tra về tội “Giết người”.

⁽³⁾ Trong đó: “Trộm cắp tài sản”: 352 vụ/383 bị can; “Cuỗp tài sản”: 21 vụ/48 bị can; “Cuỗp giật tài sản”: 20 vụ/28 bị can; “Hủy hoại tài sản”: 28 vụ/36 bị can; “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”: 25 vụ/42 bị can; “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng và quản lý lâm sản”: 17 vụ/29 bị can; “Hủy hoại rừng”: 10 vụ/10 bị can.

⁽⁴⁾ Vụ Đậu Thị Hồng Lương và Nguyễn Văn Dũng làm giả giấy khai sinh, điều chỉnh năm sinh, tăng tuổi thật để làm hồ sơ hưởng chế độ nghỉ hưu trước tuổi cho 08 người, chiếm đoạt 706.372.957 đồng tiền bão hiêm xã hội. CQĐT đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với các đối tượng trên để điều tra về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

can so với cùng kỳ năm 2017)⁽⁵⁾. Tội phạm lĩnh vực này có chiều hướng tăng (số vụ tăng 19% và số bị can tăng 17%); nổi lên tại một số địa bàn trong tỉnh như thành phố Pleiku, các huyện Chu Sê, Chu Prông, Đức Cơ, Ia Grai, thị xã An Khê.

- **Tội phạm về tham nhũng, chức vụ:** Khởi tố mới 08 vụ/21 bị can; trong đó: tội phạm về tham nhũng: 05 vụ/05 bị can (tăng 03 vụ và 03 bị can so với cùng kỳ năm 2017)⁽⁶⁾; tội phạm khác về chức vụ: 03 vụ/16 bị can.

- **Tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp:** Khởi tố mới 02 vụ/06 bị can (tăng 02 vụ và giảm 01 bị can so với cùng kỳ năm 2017).

Nguyên nhân chủ yếu của tình hình tội phạm trên là do công tác quản lý nhà nước ở một số lĩnh vực còn có thiếu sót, sơ hở; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế; một số tội phạm có nguyên nhân do người phạm tội vì ham lợi, thiếu hiểu biết về pháp luật nên dễ bị tác động bởi văn hóa phẩm đồi trụy, bạo lực, sử dụng rượu bia, ma túy... dẫn đến hành xử trái pháp luật.

2. Việc chấp hành pháp luật trong hoạt động tư pháp

Tình hình chấp hành pháp luật trong hoạt động tư pháp có nhiều chuyển biến tích cực, cơ bản đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, bảo đảm quyền con người, quyền công dân; bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của công dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần quan trọng duy trì ổn định và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Qua công tác kiểm sát hoạt động tư pháp, Viện KSND hai cấp đã ban hành 542 kháng nghị, kiến nghị và kết luận yêu cầu cơ quan chức năng khắc phục vi phạm, tăng cường phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm.

II. KẾT QUẢ THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ VÀ KIỂM SÁT HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP

1. Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự

1.1. Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Thụ lý 1.932 tin (cũ: 226; mới: 1.754; chuyển đến: 06; chuyển đi: 54) – tăng 20 tin so với cùng kỳ năm 2017. Đã giải quyết 1.624 tin; trong đó: Khởi tố: 920; không khởi tố: 588 (trong đó chuyển xử lý hành chính: 100); tạm đình chỉ: 116. Còn đang giải quyết: 308 tin (đã gia hạn: 59; quá hạn: Không).

Viện kiểm sát yêu cầu Cơ quan điều tra (CQĐT) khởi tố 07 vụ (CQĐT đã khởi tố 06 vụ; 01 vụ CQĐT không khởi tố nhưng Viện kiểm sát đã ra quyết định khởi tố vụ án); yêu cầu CQĐT hủy bỏ 01 quyết định tạm đình chỉ giải quyết tin báo (CQĐT đã hủy bỏ). Ban hành 1.587 văn bản đề ra yêu cầu kiểm tra, xác minh giải quyết tin báo và 56 công văn trao đổi với CQĐT về việc giải quyết tin báo phức tạp. Trực tiếp kiểm sát 111 cuộc (tại CQĐT: 26 cuộc; Cơ quan được giao

⁽⁵⁾ Vụ Bùi Thị Kim Phượng (trú tại tỉnh Kon Tum) và Bùi Văn Trọng (trú tại tỉnh Đăk Nông) bị khởi tố, điều tra, truy tố về hành vi mua bán 36,1363 gam Hêrôin.

⁽⁶⁾ Về các tội: Tham ô tài sản: 03 vụ/03 bị can; Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ: 01 vụ/01 bị can; Nhận hối lộ: 01 vụ; Giả mạo trong công tác: 01 bị can; Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng: 03 vụ/16 bị can.

nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra: 11 cuộc; Công an cấp xã: 74 cuộc). Ban hành 73 kiến nghị trong kết luận và 20 kiến nghị tổng hợp bằng văn bản riêng yêu cầu cơ quan chức năng khắc phục vi phạm trong lĩnh vực này.

1.2. Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra và truy tố

- Án tại Cơ quan điều tra: 1.322 vụ/1.857 bị can (cũ: 356 vụ/429 bị can; phục hồi: 32 vụ/27 bị can; chuyển đến: 30 vụ/43 bị can; chuyển đi 56 vụ/82 bị can; mới: 960 vụ/1.440 bị can) – Giảm 77 vụ và 31 bị can so với cùng kỳ năm 2017. Đã giải quyết: 1.053 vụ/1.479 bị can; trong đó: Kết thúc điều tra để nghị truy tố: 762 vụ/1.395 bị can; đình chỉ: 46 vụ/42 bị can⁽⁷⁾; tạm đình chỉ: 245 vụ/42 bị can (lý do: Hết thời hạn điều tra nhưng chưa xác định được và chưa bắt được bị can bỏ trốn). Còn đang điều tra: 269 vụ/378 bị can (trong hạn luật định).

- Án tại Viện kiểm sát: 777 vụ/1.432 bị can (cũ: 14 vụ/36 bị can; phục hồi: 01 vụ/01 bị can; mới: 762 vụ/1.395 bị can; chuyển đến: 01 vụ/02 bị can; chuyển đi: 01 vụ/02 bị can) – Giảm 17 vụ và 24 bị can so với cùng kỳ năm 2017. Đã giải quyết: 732 vụ/1.347 bị can; trong đó: Truy tố: 724 vụ/1.309 bị can; đình chỉ: 07 vụ/29 bị can⁽⁸⁾; tạm đình chỉ: 01 vụ/09 bị can (lý do: Bị can đầu vụ bỏ trốn chưa bắt được, tại Đức Cơ). Đang giải quyết: 45 vụ án/85 bị can (trong hạn luật định).

Trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra được tăng cường, tỷ lệ bắt, tạm giữ chuyển xử lý hình sự đạt 98,7%; Viện kiểm sát yêu cầu CQĐT khởi tố 33 bị can (đã khởi tố); hủy bỏ 01 quyết định khởi tố vụ án và 02 quyết định khởi tố bị can của CQĐT. Ban hành 1.110 bản đề ra yêu cầu điều tra để làm rõ tội phạm, người phạm tội và 70 công văn trao đổi giải quyết án phúc tạp với CQĐT. Tỷ lệ án trả hồ sơ để điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng có trách nhiệm của Viện kiểm sát được khống chế ở mức thấp, chỉ chiếm 0,35%. Xác định 78 vụ án trọng điểm để phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương. Ban hành 22 kiến nghị yêu cầu CQĐT khắc phục vi phạm, thiếu sót trong hoạt động điều tra và 18 kiến nghị đối với các cơ quan, tổ chức hữu quan về các biện pháp phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm.

1.3. Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vụ án hình sự

* Án sơ thẩm: 912 vụ/1.651 bị cáo (cũ: 185 vụ/339 bị cáo; phục hồi: 03 vụ/03 bị cáo; mới: 724 vụ/1.309 bị cáo) – Giảm 28 vụ và 83 bị cáo so với cùng kỳ năm 2017. Đã giải quyết: 748 vụ/1.307 bị cáo; trong đó: Xét xử: 744 vụ/1.300 bị

⁽⁷⁾ Bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án: 19 vụ/19 bị can – Điều 104 và Điều 111 BLHS năm 1999, Điều 134 BLHS 2015; Hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự: 05 vụ (Điều 138 BLHS năm 1999: 04 vụ; Điều 175 BLHS năm 1999: 01 vụ); Bị can chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo Khoản 3, Điều 157 BLTTHS năm 2015: 02 vụ/03 bị can (01 bị can – Điều 93 BLHS năm 1999; 01 vụ - Điều 202 BLHS năm 1999 và 01 vụ/01 bị can – Điều 173 BLHS năm 2015; 01 bị can – Điều 245 BLHS 1999); Miễn truy cứu trách nhiệm hình sự: 08 vụ/11 bị can (01 vụ/01 bị can – Điều 138 BLHS; 01 vụ/01 bị can - Điều 115 BLHS năm 1999; 04 vụ/04 bị can – Điều 260 BLHS năm 2015; 01 vụ/04 bị can – Điều 173 BLHS năm 2015; 01 vụ/01 bị can – Điều 311 BLHS năm 1999); Hành vi không cấu thành tội phạm: 03 vụ/0 bị can (01 vụ: Điều 116 BLHS 1999; 01 vụ - Điều 104 BLHS năm 1999; 01 vụ - Điều 143 BLHS 2015); Trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị can bị mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: 02 vụ/02 bị can (01 vụ/01 bị can – Điều 138 BLHS năm 1999; 01 vụ/01 bị can – Điều 143 BLHS năm 1999); Bị can bị bệnh tâm thần: 05 vụ/05 bị can (01 vụ/01 bị can – Điều 138 BLHS 1999; 01 vụ/01 bị can – Điều 111 BLHS năm 1999; 02 vụ/02 bị can – Điều 123 BLHS năm 2015; 01 vụ/01 bị can – Điều 142 BLHS 2015); Người thực hiện hành vi phạm tội đã chết: 02 vụ – Điều 123 BLHS năm 2015.

⁽⁸⁾ Bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố: 01 vụ/22 bị can (Chu Puh); Miễn truy cứu trách nhiệm hình sự theo Khoản 3 Điều 29 BLHS năm 2015: 06 vụ/07 bị can – Điều 260 và 262 BLHS năm 2015.

cáo; đình chỉ: 03 vụ/06 bị cáo⁽⁹⁾; tạm đình chỉ: 01 vụ/01 bị cáo (lý do: Bị cáo bỏ trốn chưa bắt được). Chưa xét xử: 164 vụ/344 bị cáo.

* Án phúc thẩm: 157 vụ/240 bị cáo (cũ: 33 vụ/65 bị cáo; mới: 124 vụ/175 bị cáo) – *Giảm 34 vụ và 90 bị cáo so với cùng kỳ năm 2017*. Đã giải quyết: 136 vụ/212 bị cáo; trong đó: Xét xử: 70 vụ/124 bị cáo; đình chỉ: 66 vụ/88 bị cáo (lý do: bị cáo rút kháng cáo). Chưa xét xử: 21 vụ/28 bị cáo.

Phối hợp với Tòa án tổ chức 76 phiên tòa theo tinh thần cải cách tư pháp (trong đó có 03 phiên tòa được truyền hình trực tuyến từ Tòa án nhân dân tỉnh đến Ban Nội chính Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Viện KSND tỉnh); tham gia 16 phiên tòa xét xử lưu động phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và đấu tranh phòng, chống tội phạm. Qua kiểm sát đã ban hành 09 kháng nghị phúc thẩm và 15 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm trong hoạt động xét xử. Tỷ lệ kháng nghị được Tòa án xét xử chấp nhận đạt 90% (chấp nhận kháng nghị 09 bị cáo/10 bị cáo có kháng nghị đã xét xử).

1.4. Kiểm sát thi hành tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự⁽¹⁰⁾

Viện kiểm sát hai cấp đã trực tiếp kiểm sát 193 cuộc (Trại giam Gia Trung: 01; Trại tạm giam Công an tỉnh: 04; Nhà tạm giữ Công an huyện: 58; Cơ quan Thi hành án hình sự: 23; Uỷ ban nhân dân cấp xã: 107). Đã ban hành 186 kết luận (trong đó có 103 kết luận kèm theo kiến nghị) và tổng hợp vi phạm ban hành 03 kháng nghị, 61 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm trong lĩnh vực này. Kiểm sát thi hành án tử hình 03 bị án theo đúng quy định của pháp luật. Kiểm sát lập hồ sơ, tham gia họp xét giảm án phạt tù và rút ngắn thời gian thử thách chấp hành án treo, cải tạo không giam giữ 56 lần cho 1.956 bị án, bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

2. Công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, lao động, hành chính, phá sản và những việc khác theo quy định của pháp luật

Thụ lý kiểm sát: 6.039 vụ, việc (tăng 616 vụ việc so với năm 2017). Đã giải quyết: 4.326 vụ, việc (xét xử, mở phiên họp: 716 vụ, việc); trong đó: Viện kiểm sát tham gia 574 phiên tòa, phiên họp (đạt 100% số phiên tòa, phiên họp phải tham gia theo quy định của pháp luật); phối hợp với Tòa án tổ chức 41 phiên tòa rút kinh

⁽⁹⁾ Lý do: 02 bị cáo chết do bệnh lý, còn lại do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố.

⁽¹⁰⁾ Tổng số người bị tạm giữ: 699 (cũ: 03, mới: 704; chuyển đến: 03; chuyển đi: 11). Đã giải quyết: 686 người, trong đó: Số khởi tố chuyển tạm giam: 499; khởi tố áp dụng biện pháp ngăn chặn khác: 119; truy nã chuyển tạm giam: 31; số tạm giữ được trả tự do: 37. Số người bị tạm giữ chết: 01 (do tự sát). Còn đang tạm giữ: 12 người. Tổng số người bị tạm giam: 1.697 (cũ: 724, mới: 875; chuyển đến: 858; chuyển đi: 760). Đã giải quyết: 1.011 người, trong đó: Hủy bỏ biện pháp tạm giam: 12; thay đổi biện pháp ngăn chặn khác: 117; trả tự do khi bị can có quyết định đình chỉ: 01; Hội đồng xét xử trả tự do: 44; hết thời hạn tù trong thời gian chờ quyết định chuyển đi chấp hành án: 199; số người chuyển chấp hành án: 635; số đã thi hành án tử hình: 03. Số người bị tạm giam chết do bệnh lý: 03. Còn đang tạm giam: 683 người (bị án tử hình đang tạm giam: 05).

Án tử hình: 08 (số mới: 03); Đã thi hành án: 03; còn chưa thi hành: 05. Tù chung thân: 163 (mới: 01), số giám xuồng tù có thời hạn đã chấp hành xong: 06, còn đang chấp hành án: 157. Tù có thời hạn: 2.937 (cũ: 2.397, mới: 532; chuyển đến: 15; chuyển đi: 07), đã chấp hành án xong: 802, được tha tù trước thời hạn có điều kiện: 98, phạm nhân chết: 08 (do bệnh lý: 06; tự sát: 01; nguyên nhân khác: 01), còn đang chấp hành án: 2.029. Án treo: 948 (cũ: 720, mới: 228), đã chấp hành xong: 336, chết: 01, còn đang chấp hành án: 611. Cải tạo không giam giữ: 72 (cũ: 21, mới: 51), đã chấp hành xong: 31, phạm tội mới: 02, còn đang thi hành án: 39. Quán chế: 34 (cũ: 20; mới: 14, đã chấp hành xong: 08, còn đang chấp hành án: 26. Cầm đâm nhiệm chức vụ, cầm hành nghề hoặc làm công việc nhất định: 01 (số cũ), còn đang chấp hành án.

Số bị án phải ra quyết định thi hành là 874. Tòa án đã ra quyết định thi hành án 862 người. Tổng số người chấp hành án đã có quyết định thi hành án phải đưa đi thi hành án: 948 người (số cũ: 84, chuyển đến: 02). Số người chấp hành án đã đi thi hành án: 843 người; số được hoãn chấp hành án: 58; được miễn chấp hành hình phạt: 01; chết: 01.

nghiệm. Ban hành 23 kháng nghị phúc thẩm và 22 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm. Tỷ lệ kháng nghị phúc thẩm được Tòa án xét xử chấp nhận đạt 91% (Xét xử 11 vụ, chấp nhận kháng nghị 10 vụ).

3. Công tác kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính

Kiểm sát cưỡng chế, kê biên giao tài sản thi hành án, tiêu hủy vật chứng 236 việc và 5.494 quyết định về thi hành án; phát hiện 138 quyết định có vi phạm (đã yêu cầu khắc phục). Trực tiếp kiểm sát 19 lần; ban hành 10 kháng nghị và 22 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm trong lĩnh vực này.

4. Công tác tiếp công dân, giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp

Viện kiểm sát tiếp 389 lượt công dân (giảm 18 lượt so với cùng kỳ năm 2017). Đã tiếp nhận đơn để giải quyết, trả lời trực tiếp và hướng dẫn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. Lãnh đạo Viện kiểm sát hai cấp tiếp 62 lượt công dân và tham gia đầy đủ các buổi tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân của tỉnh.

Thụ lý 831 đơn (giảm 155 đơn so với cùng kỳ năm 2017). Đã xử lý, giải quyết 830 đơn (trong đó, đơn thuộc thẩm quyền đã giải quyết: 32/33). Trực tiếp kiểm sát 14 lần, ban hành 05 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm trong công tác này.

5. Công tác triển khai, thực hiện các đạo luật mới về tư pháp và phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương

Tổ chức 03 Hội nghị trực tuyến tập huấn trong toàn Ngành về các điểm mới của Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự và Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018. Viện trưởng Viện KSND tỉnh đã phát động phong trào học tập, nghiên cứu các luật và nghị quyết nêu trên trong toàn thể cán bộ, công chức, Kiểm sát viên ngành Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai⁽¹¹⁾. Đã phối hợp với cơ quan chức năng xây dựng và ký kết 43 Quy chế phối hợp trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, trong công tác giải quyết vụ án hình sự, tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm và công tác thi hành tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự. Thực hiện tốt việc phối hợp với Mặt trận Tổ quốc trong kiểm tra, giám sát thi hành pháp luật. Viện kiểm sát cấp huyện làm tốt công tác phụ trách các thôn, làng trọng điểm, góp phần xây dựng, củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở và xây dựng nông thôn mới.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về một số kết quả đạt được

Viện kiểm sát hai cấp đã triển khai nhiều biện pháp tăng cường thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra ngay từ giai đoạn thụ lý tin báo được thực hiện sớm hơn, mở rộng đến Công an cấp xã, trong đó chú trọng đề ra yêu cầu kiểm tra, xác minh giải quyết tin báo và nâng cao chất lượng đề ra yêu cầu điều tra; không để xảy ra việc đình chỉ điều tra, truy tố, xét xử oan, sai; không có trường hợp nào

⁽¹¹⁾ Các Phòng thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân các huyện, thị xã, thành phố dựa việc học tập, quán triệt các đạo luật mới vào đầu giờ các buổi sáng (trong thời gian đọc báo và triển khai công việc đầu giờ buổi sáng) và xem đây là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng bao gồm thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của Ngành trong năm 2018 và những năm tiếp theo.

Tòa án tuyên bị cáo không phạm tội. Các khâu công tác được duy trì, thực hiện đều, có hiệu quả và đạt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra. Qua công tác kiểm sát, đã ban hành 185 kiến nghị yêu cầu cơ quan chức năng khắc phục vi phạm, đồng thời có biện pháp phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm. Viện KSND tỉnh ban hành 33 Thông báo rút kinh nghiệm về nghiệp vụ để nâng cao chất lượng công tác và kỹ năng nghiệp vụ của cấp huyện... Qua đó, tiến độ và chất lượng giải quyết án được nâng lên.

2. Hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân

- Về hạn chế: Viện KSND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp để khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong những năm qua như: Tỷ lệ án trả hồ sơ để điều tra bổ sung có trách nhiệm của Viện kiểm sát tiếp tục được khống chế ở mức thấp, năm 2018 chỉ ở mức 0,35%, giảm thêm 1,15% so với năm 2017 (năm 2017 tỷ lệ này là 1,5%) và năm 2018 có 01 vụ án hình sự bị hủy để điều tra, xét xử lại có trách nhiệm của Viện kiểm sát, giảm 02 vụ so với năm 2017 (năm 2017: 03 vụ).

- Về nguyên nhân: Một số vụ án hình sự và tranh chấp dân sự về đất đai phức tạp, cần có thời gian trung cầu giám định và định giá tài sản để xử lý, bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ chống oan sai, bỏ lọt tội phạm. Nhiều đạo luật mới về tư pháp có sự thay đổi nhưng chưa được hướng dẫn kịp thời; một số quy định của pháp luật còn có vướng mắc, bất cập, nhất là trong lĩnh vực giám định tư pháp.

IV. KIẾN NGHỊ

Qua thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, Viện KSND tỉnh nhận thấy công tác quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực như: Trong việc quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, một số loại vũ khí tự chế khác và công tác quản lý hộ tịch còn có sơ hở, thiếu sót (nhất là ở cấp xã), tiềm ẩn nguy cơ phát sinh vi phạm và tội phạm, gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố, xét xử một số loại tội phạm cần xác định chính xác độ tuổi của bị can, bị hại và những người tham gia tố tụng khác. Viện KSND tỉnh kiến nghị với Hội đồng nhân dân tỉnh có Nghị quyết để giám sát các nội dung sau:

(1). Công tác quản lý nhà nước về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và một số loại vũ khí tự chế khác, bảo đảm việc phòng ngừa và kịp thời ngăn chặn vi phạm pháp luật và tội phạm có liên quan đến vũ khí.

(2). Công tác quản lý hộ tịch, nhất là việc đăng ký khai sinh, nhằm hạn chế trường hợp đăng ký khai sinh không chính xác, đăng ký khai sinh quá hạn và nhiều trường hợp thông tin trong giấy khai sinh khác với thông tin trong hộ khẩu và các giấy tờ về nhân thân khác...

V. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM NĂM 2019

1. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đảng, của Quốc hội về công tác tư pháp, công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm và các nhiệm vụ cải cách tư pháp đến năm 2020.

2. Quán triệt và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng;

ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị, về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

3. Đề ra giải pháp để thực hiện có hiệu quả Chỉ thị của Viện trưởng Viện KSND tối cao về công tác của ngành Kiểm sát nhân dân năm 2019, gắn với phương châm: “*Đoàn kết, đổi mới – Trách nhiệm, kỷ cương – Chất lượng, hiệu quả*”.

4. Tiếp tục thực hiện tốt chủ trương tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra; nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa. Chú trọng nhiệm vụ chống tham nhũng và giải quyết án tham nhũng; tăng cường các biện pháp chống bỏ lọt tội phạm, chống oan sai trong giải quyết các vụ án hình sự, dân sự.

5. Đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, gắn với Cuộc vận động xây dựng đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên “*Vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm*”.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại Kỳ họp thứ 7, Hội đồng nhân dân tỉnh. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai trân trọng báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Noi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy Gia Lai (để báo cáo);
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (để báo cáo);
- Văn phòng VKSNDTC (để báo cáo);
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VKSND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (3b).



Nguyễn Đình Quang